

Số: /YTĐT-TCHC-TCKT

Đắk Tô, ngày tháng 8 năm 2023

V/v đề nghị thẩm định giá hàng hoá

Kính gửi: Các Doanh nghiệp thẩm định giá.

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-YTĐT ngày 22/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô về việc phê duyệt chủ trương mua vật tư y tế tiêu hao sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô năm 2023;

Căn cứ vào nhu cầu về việc thẩm định giá hàng hóa làm cơ sở tham khảo để mua sắm theo quy định, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô đề nghị các Doanh nghiệp thẩm định giá tham gia thẩm định hàng hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức yêu cầu thẩm định giá: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.

2. Nội dung thẩm định giá: Có danh mục kèm theo.

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở mua sắm theo quy định.

4. Cách thức, thời gian thẩm định:

- Tổ chức thẩm định và cấp chứng thư thẩm định giá.
- Thời điểm thẩm định giá: Hoàn thành trước ngày 06/9/2023.

5. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, địa chỉ: Khối 9 thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, điện thoại: 0260 3831 217; Fax: 0260 3831 217 (hoặc liên hệ số điện thoại 0905928774).

Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô khẳng định các thông tin cung cấp trên là chính xác và thực hiện thanh toán phí dịch vụ thẩm định giá theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang thông tin điện tử của đơn vị;
- Lưu: VT, TCHC-TCKT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A Nhôm

DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

STT	Tên vật tư theo nhóm	Tên thương mại của vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật - Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ca-nuyn(canula) các loại, các cỡ	Canula nhựa (Airway)	Chất liệu: Làm từ Polyethylene không độc hại. Số 00-0-1-2-3-4 Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	30
2	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ	Băng cá nhân	Kích thước 19 x 72 mm. Quy cách: Hộp 102 miếng	Miếng	1.200
3	Băng vô trùng các loại, các cỡ	Băng cuộn gạc	Kích thước: 0,09m x 2,5m, Quy cách: Lốc 50 cuộn	Cuộn	1.000
4	Băng dính các loại, các cỡ	Băng dính lụa 2.5cmx5m	Kích thước: 2,5cm x 5m. Quy cách: Hộp 12 cuộn	Cuộn	1.000
5	Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ	Băng thun 3 móc	Kích thước: 0,1mx4m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cuộn	240
6	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Túi đựng nước tiểu	Có dây treo, có khóa có dây Quy cách: Thùng 200 cái	Cái	12
7	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10 ml	Dung tích 10ml, cỡ kim 25Gx1 Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200
8	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 1ml	Dung tích 1ml, cỡ kim 26Gx1/2” Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200
9	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 20 ml	Dung tích 20ml, cỡ kim 23Gx1 Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100
10	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 5 ml	Dung tích 5ml, cỡ kim 25Gx1 Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	60.000
11	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 50 ml Tiêm	Dung tích 50ml Quy cách: Hộp 25cái	Cái	200
12	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 50 ml cho ăn	Dung tích 50ml Quy cách: Hộp 25cái	Cái	150
13	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 3 ml	Dung tích 3ml, cỡ kim 25Gx1 Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	600

14	Bông (gòn),bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	Bông thấm nước 1kg	Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Quy cách: Thùng 12 Kg	Kg	180
15	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Bột bó nhỏ 4 inch	Kích thước: 10cm x 4.5m Quy cách: Thùng 144 cuộn	Cuộn	250
16	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Bột bó lớn 6 inch	Kích thước: 6 inch 15cm x 4,5m Quy cách: Thùng 60 cuộn	Cuộn	230
17	Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chỉ Trustigut 2/0 kim cắt	Chỉ tiêu 2/0 dài 75cm, 3/8 kim tam giác 24mm. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	240
18	Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	Trustilen số 2/0 kim tròn	Quy cách: Hộp/12 sợi Đặc tính kỹ thuật: Chỉ Polypropylene 2/0 kim tròn dài 26 mm	Sợi	12
19	Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	Trustilen số 4/0 kim tròn	Quy cách: Hộp/12 sợi Đặc tính kỹ thuật: Chỉ Polypropylene 4/0 kim tròn dài 13 mm	Sợi	12
20	Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	Trustilen số 6/0 kim tròn	Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PP07BB10. 'Quy cách: Hộp/12 sợi	Sợi	12
21	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ Carelon 2/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C dài 24mm. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	700
22	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ Carelon 3/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác, dài 26 mm, 3/8c	Sợi	700
23	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ Carelon 4/0 kim cắt	Chỉ không tan tổng hợp số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác, dài 16 mm. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360
24	Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	Chỉ Caresorb số 2/0 kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 2/0, dài 75cm, kim tròn, dài 26mm, 1/2C. Quy cách: Hộp 12 sợi	Sợi	12
25	Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	Chỉ Caresorb số 1/0 kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 1, dài 90cm, kim tròn, dài 40mm, 1/2C. Quy cách: Hộp 12 sợi	Sợi	36
26	Chạc 2 dây có đầu nối an toàn sinh học các loại, các cỡ	Dây 3 chạc có dây	Kích thước: Dây dài 25 cm. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100

27	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ(bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, công chìa, ống nối đi kèm	Dây truyền dịch có kim bướm	Độ dài dây dẫn $\geq 180\text{cm}$. Quy cách: Túi 20 bộ	Bộ	4.500
28	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ	Dây hút nhót có khóa các số 6-18	Chất liệu: Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	50
29	Ống(Sonde) thở oxy 02 gọng các loại, các cỡ	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn và trẻ em	Size M, L. Quy cách: Thùng 100 cái	Sợi	600
30	Ống(Sonde) thở oxy 02 gọng các loại, các cỡ	Dây thở oxy 2 nhánh trẻ sơ sinh	Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0,5-4 lít. Size XS, S. Quy cách: Thùng 100 cái	Cái	120
31	Ống nối, dây nối, chạc nối (adapter) dùng trong thiết bị các loại, các cỡ	Dây nối bơm tiêm điện	Kích thước: Dây dài 140cm. Quy cách: Hộp 50 sợi	Sợi	150
32	Đè lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	Sản phẩm dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đã tiết trùng và chỉ dùng một lần, Kích thước: 150 x 20 x 2mm. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	13.000
33	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ	Điện cực tim	Tính dẫn truyền cao. Quy cách: Bì 50 cái	Cái	100
34	Gạc gắn với băng dính vô khuẩn dùng để băng các vết thương, vết mổ, vết khâu các loại, các cỡ	Gạc phẫu thuật ổ bụng CQTT 30cm x 40cm x 6 lớp (đã tiết trùng)	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, thành phần chủ yếu của sợi căn quang là Polyvinylchloride. Kích thước: 30 x 40 x 6 lớp. Quy cách: Gói 5 miếng	Miếng	100
35	Gạc các loại, các cỡ	Gạc vô khuẩn 5cmx6.5cmx12 lớp	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, Kích thước: 5cm x 6.5cm x 12 lớp. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	45.000
36	Gạc các loại, các cỡ	Gạc Vaseline	Kích thước: 65mmx190mm. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	40
37	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Găng tay sản khoa dài đến khủy tay	Số 7; 7,5 dài 50 cm. Quy cách: Hộp 50 đôi	Đôi	100
38	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Găng tay phẫu thuật các số	Số 6,5; 7; 7,5. Quy cách: Thùng 400 đôi	Đôi	6.000

39	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Găng tay trần	Size S, M, XL. Quy cách: Thùng 500 đôi	Đôi	70.000
40	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Kim châm cứu các số	Kích thước: Số 0,3x25 mm (số 4), 0,3x40mm (số 5), Số 0,3x75 mm (số 10) Hộp 100 cái	Cái	61.000
41	Kim chích máu các loại, các cỡ	Kim chích máu (lancets)	Kim lancet dùng tay. Quy cách: Hộp 200 cái	Cái	500
42	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 18	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 96ml/phút, Tốc độ chảy 5760 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100
43	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 22	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút, 2100ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	3.500
44	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 24	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	3.500
45	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	Kim tiêm số 18	Cỡ kim 18Gx1 1/2 Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	36.000
46	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu: Được làm từ thép carbo. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	100
47	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ(bao gồm ống nội khí quản calene)	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Số từ 3,5 đến 8. Quy cách: Hộp 10 cái	Cái	20

48	Ống, dây cho ăn các loại, các cỡ	Sonde dạ dày không nắp các số	Số từ 6 đến 20. Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	20
49	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Sonde Foley 2 nhánh các số	Số 12; 14; 16; 18; 20; 22. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	36
50	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Sonde hậu môn các số	Số 14; 16; 18; 20; 22, 24, 26; 28; 30 Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	5
51	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Sonde Nelaton các số	Số 6 đến 18. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	50
52	Kẹp rốn	Kẹp rốn tiết trùng	Kích thước: 5cm. Quy Cách: Hộp 100 cái	Cái	100
53	Đầu côn các loại, các cỡ	Đầu col vàng 20-200 µl có khóa và không khóa	Quy cách: Bịch 1000 cái	Cái	3.000
54	Đầu côn các loại, các cỡ	Đầu col xanh 200-2000 µl	Quy cách: Bịch 1000 cái	Cái	4.000
55	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp gỗ cố định	Nẹp gỗ tay chân bao gồm - 80(Dài) x 7(Rộng) x 1(Dày) cm - 118(Dài) x 7(Rộng) x 1(Dày) cm. Quy cách: 1 Cái	Cái	150
56	Bóng đèn hồng ngoại các loại các cỡ	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất 220V/50Hz-250W. Quy cách: Hộp 1 cái	Cái	17
57	Băng keo thử nhiệt các loại, các cỡ	Băng dính chịu nhiệt	1322-12MM. Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiết khuẩn bằng hơi nước 12mm x 55m. Quy cách: bì 1 cuộn	Cuộn	5
58	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim X-quang khô laser SD-Q (20 x 25cm)	Sử dụng máy: Medonica Thành phần chính : Polyethylene terephthalate 90%-99%, additives <1%, binding agents <1%. Kích thước: 20x25cm Quy cách: Hộp 125 tấm	Tấm	5.000

59		Khẩu trang y tế 3 lớp	2 lớp vải không dệt và 1 lớp vải lọc ngăn chặn các hạt vi mô, Vải không dệt có tính năng mỏng và thoáng khí. Được tiệt trùng và đóng gói từng cái riêng biệt. Quy cách: Bì 50 cái	Cái	22.000
60		Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	2 lớp vải không dệt và 1 lớp vải lọc ngăn chặn các hạt vi mô, Vải không dệt có tính năng mỏng và thoáng khí. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	22.000
61		Mũ giấy con sâu	Làm từ vải không dệt và sợi thun chất lượng cao. Quy cách: Thùng 500 cái	Cái	350
62		Dây ga rô	Chất liệu: Thun Cotton có gai dán. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	48
63		Tạp dề Nylon	Quy cách: Túi 1 cái	Cái	50
64		Cốc đựng bệnh phẩm	Quy Cách: Bịch 100 cái	Cái	2.200
65		Ống nghiệm EDTA	Dung tích: 2ml Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	17.000
66		Ống nghiệm Heparin	Dung tích: 2ml. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	7.000
67		Ống nghiệm nhựa có nắp 5ml	Dung tích: 5ml. Quy cách: Bịch 500 cái	Cái	5.000
68		La men	Lammen xét nghiệm 22*22mm. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200
69		Lam kính 7105	Thành phần Thủy tinh. Quy cách: Hộp 72 cái	Hộp	5
70		Lam kính 7102	Thành phần Thủy tinh. Quy cách: Hộp 72 cái	Hộp	5
71		Giấy đo ECG 80cm*20m	Kích thước: 80cmx20m. Quy cách: Hộp 10 cuộn	Cuộn	120
72		Giấy in nhiệt 50mm*20m	Nguyên liệu giấy nhập khẩu chất lượng cao. Quy cách: Bì 10 cuộn	Cuộn	55

73		Giấy in nhiệt 58mm*30m	Nguyên liệu giấy nhập khẩu chất lượng cao. Quy cách: Bì 10 cuộn	Cuộn	45
74		Dung dịch tẩy rửa làm sạch greenazymes	Với 5 thành phần enzyme có hàm lượng 5g trong 100ml dung dịch (tương đương 5%): Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase. Quy cách: Chai 1 L	Chai	5
75		Nước cất	Nước cất, hay còn gọi là nước tinh khiết, là chất lỏng không màu, không mùi đạt độ tinh khiết. Quy cách: Can 30 lít	Lít	60
76		Cồn 96 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol. Chuyên dụng trong y tế dùng sát khuẩn dụng cụ y khoa, vết thương, làm nước rửa tay khô, vệ sinh môi trường, khử trùng cao. Quy cách: Can 30 Lít	Lít	420
77		Nhiệt kế thủy ngân 42 độ	Chất liệu: thủy tinh, đựng trong hộp nhựa Có thanh và vạch chia rõ ràng Dải đo 35-42 độ C Quy cách: Hộp 12 cái	Cái	150
78		Huyết áp trẻ em	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao, Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai Quy cách: Hộp 1 bộ	Bộ	15
79		Huyết áp kế người lớn (Cơ)	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao, Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai Quy cách: Hộp 1 bộ	Bộ	55
80		Gel siêu âm	Phân loại: Gel màu xanh. Quy cách: Can 5 Lít	Can	15
81		Huyết áp điện tử 7156	Giới hạn đo: 0 – 299 mmHg, Sai số: +/-, 3mmHg. Kích thước máy (mm): 105 x 85 x 152. Quy cách: Hộp 1 cái	Cái	5

